

Bản án số: 148/2023/DSST  
Ngày: 12/5/2023  
V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoa Kiều;  
2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:**  
Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân – kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 50/TLST-DS ngày 20/02/2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-DS ngày 28/3/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2023/QĐST – DS ngày 21/4/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Hồ Thị A**, sinh năm 1948 (Có mặt);

Địa chỉ: Số P đường P1, phường N, quận X, TP. Hồ Chí Minh;

2. Bị đơn: **Trần Kim B**, sinh năm 1968 (vắng mặt);

**Hồ Thị Kim C**, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã N1, huyện Y, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Nguyên đơn bà Hồ Thị A trình bày: Do quen biết nên vào ngày 15/01/2017 bà có cho vợ chồng ông Trần Kim B và bà Hồ Thị Kim C vay số tiền 183.000.000 đồng không có thỏa thuận lãi suất, có viết biên nhận và hứa 03 tháng sau kể từ ngày vay sẽ trả lại tiền. Tuy nhiên, đến hạn nợ vay ông B và bà A không trả số tiền trên và tránh mặt bà nhiều lần. Nay bà yêu cầu ông B và bà C có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay trên làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Trần Kim B và bà Hồ Thị Kim C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Không có nộp văn bản tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị A.

Tại phiên tòa bà Hồ Thị A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

**Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử, và tại phiên tòa thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý và tại phiên tòa các đương sự có thực hiện đúng các qui định về quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A, buộc ông B và bà C có nghĩa vụ trả cho chị A số tiền 183.000.000 đồng, vì ông B, bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bà A đã cung cấp được bản chính biên nhận nợ có nội dung ông B, bà C có nợ bà số tiền 183.000.000 đồng và cam kết trong vòng 03 tháng để trả nợ nhưng không trả đều đó cho thấy ông B, bà C đã vi phạm nghĩa vụ do đó yêu cầu bà A là có cơ sở.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến trình bày của bà A tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy;*

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị A yêu cầu vợ chồng ông Trần Kim B và bà Hồ Thị Kim C có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay 183.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “hợp đồng vay” theo qui định tại Điều 463 Bộ luật dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị A. Hội đồng xét xử nhận thấy vào ngày 15/01/2017 bà A có cho vợ chồng ông Trần Kim B và bà Hồ Thị Kim C vay số tiền 183.000.000 đồng, không có thỏa thuận lãi suất, có viết biên nhận và thỏa thuận sau 03 tháng kể từ ngày vay sẽ trả lại tiền. Tuy nhiên, đến hạn trả tiền nợ vay ông B và bà C không trả số tiền trên. Căn cứ vào chứng cứ: Biên nhận nợ ngày 15/01/2017 có nội dung thể hiện ông B và bà C có vay số tiền 183.000.000 đồng của bà A và ký ghi rõ họ tên của ông Trần Kim B và bà Hồ Thị Kim C nên có cơ sở xác định ông B và bà C có vay và nợ số tiền trên của bà A. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà C, ông B nhưng vợ chồng ông B, bà C vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà A đối với ông B, bà C nên Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà A, buộc vợ ông ông B, bà C có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay 183.000.000 đồng cho bà A là phù hợp qui định tại Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự .

[3] Nguyên đơn bà A không yêu cầu tính lãi là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phía bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị A.

Buộc ông Trần Kim B và bà Hồ Thị Kim C trả cho bà Hồ Thị A số tiền nợ vay 183.000.000 đồng (một trăm tám mươi ba triệu đồng).

*Kể từ ngày bà A có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu ông B, bà C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.*

Án phí: Buộc ông B, bà C liên đới nộp 9.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Bà A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông B, bà C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

\* **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Nguyễn Thị Mỹ Lil**